

Bản án số: 94/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-9-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Nhàn
- Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị H; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Võ Thị H trình bày:

Chị chung sống với anh Nguyễn Văn Th trên cơ sở hai bên đều tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 10/7/2012. Sau ngày cưới hai bên về chung sống tại gia đình anh Th ở thôn T, xã A, huyện An Dương, Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh

phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng nhất là từ năm 2017 đến nay nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Th hay uống rượu, không chịu làm ăn dẫn đến mâu thuẫn nhiều lần xảy ra tranh cãi bất hòa, đánh chửi nhau cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng nghiêm trọng. Vì con chung hai bên nói chuyện nhiều lần nhưng không khắc phục được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng hơn. Hiện hai bên sống ly thân không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau nữa chị đã phải đưa con về bên ngoại ở. Do tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng hai bên không thể khắc phục đoàn tụ, hôn nhân không còn hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Th có 02 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 04/02/2013 và Nguyễn Việt H, sinh ngày 06/10/2017. Đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng sau ly hôn. Hiện tại chị làm công nhân có đủ điều kiện về thời gian và thu nhập để nuôi con chung. Trường hợp chị không được nuôi hai con chung chị có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Thanh H còn để anh Th nuôi con chung Nguyễn Việt H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị và anh Th tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa, quá trình tố tụng anh Th trình bày:

Anh Th xác định lời trình bày của chị H về thời gian điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng là đầy đủ chính xác. Vợ chồng có mâu thuẫn. Việc chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày 04/02/2013 và Nguyễn Việt H, sinh ngày 06/10/2017. Nếu chị H cương quyết xin ly hôn với anh đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh và chị H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Võ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Th. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày 04/02/2013 cho chị Võ Thị H nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Việt H, sinh ngày 06/10/2017 cho anh Nguyễn Văn Th nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Võ Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Th có nơi cư trú: Xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị H, anh Th vắng mặt, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh Th vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn Th.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn Th về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th. Anh Th có quan điểm không đồng ý ly hôn với chị H, Tòa án đã báo anh Th đến hòa giải nhưng anh Th vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa không có lý do.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh Th đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Võ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

[4] Về con chung: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn Th có 02 con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày 04/02/2013 và Nguyễn Việt H, sinh ngày 06/10/2017. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị H đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng sau ly hôn. Trường hợp chị H không được nuôi hai con chung chị H có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Thanh H còn để anh Th nuôi con chung Nguyễn Việt

H. Anh Th yêu cầu nuôi cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận. Hiện tại cả chị H và anh Th đều có việc làm, thu nhập. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung, nguyện vọng con chung muốn ở với chị H. Do vậy, giao con chung Nguyễn Thanh H cho chị H nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Việt H cho anh Th nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết, sau này các đương sự có tranh chấp giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn Th có hai con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày 04/02/2013 và Nguyễn Việt H, sinh ngày 06/10/2017. Giao con chung Nguyễn Thanh H cho chị Võ Thị H nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Việt H cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết sau này các đương sự có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

5. Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp (biên lai thu tiền số 0008539 ngày 19 tháng 7 năm 2024) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Võ Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã A (ĐKKH số 56/2012);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

**T THUNH VIÊN TRƯỜNG ĐÔNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị N Thun Vũ Văn Thi

Võ Thị H Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Thunh án dân sự An Dương;
- UBND xã A (ĐKKH số 51 ngày 22/7/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. TRƯỜNG ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị H Hương

T THUNH VIEN TRUONG ĐONG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị H Hương

Đồng Thị Thường Vũ Văn Thi

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Thunh án dân sự An Dương;
- UBND xã Hồng Phong (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. TRUONG ĐONG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị H Hương

CÁC TRƯỜNG THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuân Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi Thunh án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**TM. TRƯỜNG ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

